

Số: 3857 /QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 21 tháng 10 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt giá đất để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án Xây dựng Khu dân cư phục vụ tái định cư phường Bình Đa tại phường Bình Đa, phường An Bình, phường Tam Hiệp, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

- Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
- Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;
- Căn cứ Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về giá đất;
- Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính Phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất;
- Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;
- Căn cứ Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết phương pháp định giá đất; xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất; định giá đất cụ thể và tư vấn xác định giá đất;
- Căn cứ Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất;
- Căn cứ Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29 tháng 9 năm 2017 của Bộ Trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư hướng dẫn thi hành Luật đất đai;
- Căn cứ Quyết định số 49/2019/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định về bảng giá đất tỉnh Đồng Nai 5 năm, giai đoạn 2020-2024;
- Trên cơ sở Văn bản thẩm định số 5609/STC-HĐTĐGD ngày 06 tháng 10 năm 2020 của Hội đồng thẩm định giá đất tỉnh về việc quyết định giá đất để tính



tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thuộc dự án Xây dựng Khu dân cư phục vụ tái định cư phường Bình Đa tại phường Bình Đa, phường An Bình, phường Tam Hiệp, thành phố Biên Hòa;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1304/TTr-STNMT ngày 08 tháng 10 năm 2020.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt giá đất để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án Xây dựng Khu dân cư phục vụ tái định cư phường Bình Đa tại phường Bình Đa, phường An Bình, phường Tam Hiệp, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai với các nội dung sau:

**1. Mục đích định giá đất và các thông tin về khu đất định giá**

a) Mục đích định giá đất: Xác định giá đất để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án Xây dựng Khu dân cư phục vụ tái định cư phường Bình Đa tại phường Bình Đa, phường An Bình, phường Tam Hiệp, thành phố Biên Hòa.

b) Các thông tin về khu đất định giá:

- Diện tích đất định giá: Diện tích là 22.965,2m<sup>2</sup>.

- Mục đích sử dụng: Đất ở đô thị, đất nông nghiệp (đất trồng cây hàng năm, cây lâu năm, đất bằng chưa sử dụng, đất nuôi trồng thủy sản).

- Vị trí, ranh giới khu đất: Được xác định theo tờ Trích lục và đo chỉnh lý khu đất bản đồ địa chính số 817/2019 tỷ lệ 1:500 do Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường Đồng Nai thực hiện ngày 18/07/2019, Văn phòng Đăng ký Đất đai tỉnh Đồng Nai kiểm tra nội nghiệp ngày 05/08/2019.

**2. Phê duyệt kết quả định giá đất**

Giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án Xây dựng Khu dân cư phục vụ tái định cư phường Bình Đa tại phường Bình Đa, phường An Bình, phường Tam Hiệp, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, cụ thể như sau:

DVT: Đồng/m<sup>2</sup>.

| Số TT | Loại đất                                                                      | Xã/ Phường                                                          | Vị trí                             | Giá đất định giá |
|-------|-------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------|------------------------------------|------------------|
| 1     | Đất ở đô thị đường Trần Quốc Toàn (đoạn từ đường Vũ Hồng Phô đến cầu Ông Gia) | Phường Bình Đa, phường Tam Hiệp, phường An Bình, thành phố Biên Hòa | VT3 (đường nhựa, bê tông)          | 10.125.000       |
|       |                                                                               |                                                                     | VT3 (đường đá cấp phối, đường đất) | 8.100.000        |
|       |                                                                               |                                                                     | VT4 (đường nhựa, bê tông)          | 7.302.000        |
|       |                                                                               |                                                                     | VT4 (đường đá cấp)                 | 5.842.000        |

| Số TT | Loại đất                                                                                                                                  | Xã/ Phường                          | Vị trí                            | Giá đất định giá |
|-------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------|-----------------------------------|------------------|
|       |                                                                                                                                           |                                     | phối, đường đất, không có lối đi) |                  |
| 2     | Đất nông nghiệp (Đất trồng cây hàng năm, cây lâu năm, bằng chưa sử dụng) đường Trần Quốc Toàn (đoạn từ đường Vũ Hồng Phô đến cầu Ông Gia) | phường Bình Đa, thành phố Biên Hòa  | VT3                               | 2.003.000        |
|       |                                                                                                                                           |                                     | VT4                               | 1.856.000        |
|       |                                                                                                                                           | phường Tam Hiệp, thành phố Biên Hòa | VT4                               | 1.856.000        |
|       |                                                                                                                                           |                                     | VT4                               | 1.856.000        |
| 3     | Đất nông nghiệp (Đất nuôi trồng thủy sản) đường Trần Quốc Toàn (đoạn từ đường Vũ Hồng Phô đến cầu Ông Gia)                                | phường Bình Đa, thành phố Biên Hòa  | VT3                               | 1.335.000        |
|       |                                                                                                                                           |                                     | VT4                               | 1.254.000        |
|       |                                                                                                                                           | phường Tam Hiệp, thành phố Biên Hòa | VT4                               | 1.254.000        |
|       |                                                                                                                                           |                                     | VT4                               | 1.254.000        |

3. Việc xác định vị trí từng thửa đất để tính tiền bồi thường được thực hiện theo Quyết định số 49/2019/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định về bảng giá đất tỉnh Đồng Nai 5 năm, giai đoạn 2020-2024.

**Điều 2.** Căn cứ các nội dung được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này, UBND thành phố Biên Hòa chỉ đạo Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố Biên Hòa tính toán lập phương án bồi thường về đất theo quy định.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Sở Tài chính, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Biên Hòa, Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố Biên Hòa, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Bình Đa, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường An Bình, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Tam Hiệp, các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Chánh, Phó văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTNS, PVB.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Quốc Hùng**